

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 281/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh

Bà Dương Thị Kim Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 340/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ thường trú: Osakafu - I, Ikegamichou 3 chome9 ban, J. Hiện trú tại: P, số B L, phường C, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong việc giao nhận các văn bản tố tụng: Anh Vy Thành C – sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bị đơn: Chị **Phùng Thị H**, sinh năm 1991;

HKTT: KDC C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện tạm trú tại: Số E Bà T, KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh HAMADA Htrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phùng Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2017 theo Giấy chứng nhận quan hệ hôn nhân số 0000007290, do Quận trưởng quận J - O, Nhật Bản cấp. Đã ghi chú kết hôn tại UBND thành phố C ngày 30/10/2017. Sau khi kết hôn, anh và chị H cùng chung sống tại Hà Nội. Trong thời gian chung sống, cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi về kinh tế, quan điểm sống và không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày. Anh và chị H đã sống ly thân từ đầu năm 2021. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phùng Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Phùng Linh H1, sinh ngày 28/10/2017. Cả hai con chung hiện đang ở cùng chị H. Do cháu H1 từ nhỏ đã được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên khi ly hôn anh có nguyện vọng để chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh tự nguyện cấp dưỡng cho con với số tiền 5.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, chị Phùng Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân như anh HAMADA H đã trình bày. Vợ chồng đã chính thức sống ly thân, không ai quan tâm đến ai từ năm 2021. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Về con chung đúng như anh HAMADA H trình bày, hiện nay cháu Phùng Linh H1, sinh ngày 28/10/2017 đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh HAMADA H cấp dưỡng cho con với số tiền 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh HAMADA H, chị Phùng Thị H vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho anh HAMADA H ly hôn chị Phùng Thị H; Về con chung: Giao

cho chị Phùng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phùng Linh H1, sinh ngày 28/10/2017. Anh HAMADA H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Anh HAMADA H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh HAMADA H quốc tịch Nhật Bản có đơn khởi kiện đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị Phùng Thị H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tại phiên tòa anh HAMADA H và chị Phùng Thị H đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh HAMADA H và chị Phùng Thị Hồng tự d, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2017 theo Giấy chứng nhận quan hệ hôn nhân số 0000007290, do Quận trưởng quận J - O, Nhật Bản cấp. Đã ghi chú kết hôn tại UBND thành phố C ngày 30/10/2017 nên hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh HAMADA H và chị H cùng chung sống tại thành phố Hà Nội. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi về kinh tế, quan điểm sống và không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày. Đầu năm 2021 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở C, Hải Dương sinh sống và vợ chồng sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm tới ai. Giữa anh HAMADA H và chị H cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân, tình cảm vợ chồng. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh HAMADA H và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh HAMADA H ly hôn chị Phùng Thị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh HAMADA H và chị Phùng Thị H có 01 con chung là Phùng Linh H1, sinh ngày 28/10/2017 hiện do chị H nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất cho con chung chưa thành niên, HĐXX giao cho do chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng cho con: Anh HAMADA H tự nguyện cấp dưỡng cho con với số tiền 5.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên, chị H nhất

trí, do vậy HĐXX chấp nhận. Như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và nguyện vọng của các đương sự.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh HAMADA H và chị Phùng Thị H xác định không có tài chung, nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Anh HAMADA H là nguyên đơn và có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **HAMADA H** ly hôn với chị **Phùng Thị H**.

2. Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phùng Linh H1, sinh ngày 28/10/2017. Anh HAMADA H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh HAMADA H thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh HAMADA H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000810 ngày 26/6/2024.

Anh HAMADA H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng án phí về

cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Anh HAMADA H và chị Phùng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân